

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:50/2019/DS-ST

Ngày 17.9.2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Phạm Xoa**

- Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17.9.2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 05 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐST-DS ngày 05.08.2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2019/QĐST – DS ngày 22/08/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ trụ sở: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Quốc V (vắng mặt); ông Nguyễn Văn Ph (vắng mặt); ông Hoàng Đức Q (có mặt). Cùng địa chỉ liên hệ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số 3016/2019/UQ – VPB ngày 25/04/2019).

* Bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/04/2019 của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:*

Bà Trần Thị Tuyết H có vay vốn tại Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đà Nẵng với các hợp đồng tín dụng, cụ thể:

1. Hợp đồng: LD1635000203, giải ngân ngày 15/12/2016, số tiền vay 70.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 38%/năm, lãi suất vay quá hạn (150% lãi suất vay trong hạn): 57%/năm. Tổng số tiền đã thanh toán tính đến ngày 18/07/2017 là

36.475.511 đồng. Bắt đầu từ ngày 15/12/2017 bà Trần Thị Tuyết H không thanh toán và để nợ quá hạn khoản vay. Tổng dư nợ của hợp đồng LD1635000203 tạm tính đến ngày 05/04/2019 là 99.164.514 đồng. Trong đó, nợ gốc là 56.319.932 đồng, nợ lãi là 42.844.582 đồng.

2. Hợp đồng: 127 – P – 789629 giải ngân ngày 04/05/2017, số tiền vay 69.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 33%/năm, lãi suất vay quá hạn (150% lãi suất vay trong hạn): 49.5%/năm. Bắt đầu từ ngày 27/01/2018, bà Trần Thị Tuyết H không thanh toán và để nợ quá hạn khoản vay. Như vậy, tổng dư nợ đối với hợp đồng 127 – P – 789629 tạm tính đến ngày 05/04/2019 là 103.636.021 đồng. Trong đó, nợ gốc là 68.998.000 đồng, nợ lãi là 34.638.021 đồng.

Yêu cầu tòa án buộc bà Trần Thị Tuyết H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A. Toàn bộ số tiền gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hai hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 05/04/2019 tổng cộng là 202.800.535 đồng, trong đó nợ gốc là: 125.317.932 đồng, nợ lãi là 77.482.603 đồng. Yêu cầu bà H tiếp tục phải trả lãi cho đến ngày bà Trần Thị Tuyết H thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Tại phiên Tòa sơ thẩm Ngân hàng TMCP A rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án buộc bà H tính lãi phạt chậm trả; bổ sung phần yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/9/2019 đối với cả hai hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là: 238.669.868 đồng. Trong đó, nợ gốc là 125.317.932 đồng, nợ lãi là 113.351.936 đồng (Đối với hợp đồng tín dụng số LD1635000203 thì lãi trong hạn là 8.604.106 đồng, lãi quá hạn là 49.726.458 đồng; Đối với hợp đồng tín dụng số 127 – P – 789629 nợ lãi trong hạn và quá hạn là 55.021.372 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bà Trần Thị Tuyết H để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà H không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn bà Trần Thị Tuyết H

vắng mặt và không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Tuyết H phải trả cho ngân hàng tổng số tiền đối với cả hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/9/2019 là 238.669.868 đồng. Trong đó, nợ gốc là 125.317.932 đồng, nợ lãi là 113.351.936 đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Giữa Ngân hàng TMCP A- chi nhánh Đà Nẵng và bà Trần Thị Tuyết H có ký các hợp đồng tín dụng thông qua việc phát hành thẻ ghi nợ cụ thể: Hợp đồng: LD1635000203, giải ngân ngày 15/12/2016, số tiền vay 70.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 38%/năm, lãi suất vay quá hạn (150% lãi suất vay trong hạn): 57%/năm. Hợp đồng: 127 – P – 789629 giải ngân ngày 04/05/2017, số tiền vay 69.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 33%/năm, lãi suất vay quá hạn (150% lãi suất vay trong hạn): 49.5%/năm. Thực hiện các hợp đồng tín dụng trên, phía Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho bà Trần Thị Tuyết H thông qua hình thức cấp thẻ tín dụng có hạn mức.

[5] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Tuyết H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Cụ thể: Đối với hợp đồng: LD1635000203 bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/12/2017; Đối với hợp đồng: 127 – P – 789629 bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng từ ngày 27/01/2018. Phía ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu bà Trần Thị Tuyết H thực hiện việc trả nợ, nhưng bà H cho đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP A đối với bà Trần Thị Tuyết H.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thị Tuyết H phải chịu theo quy định của pháp luật là: 11.933.493 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 401, 402, 405, 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP A đối với bà Trần Thị Tuyết H.

Xử:

1. Buộc bà Trần Thị Tuyết H phải trả cho Ngân hàng TMCP A với tổng số tiền là 238.669.868 đồng. Trong đó, nợ gốc là 125.317.932 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/9/2019 là 113.351.936 đồng.

2. Kể từ ngày 18/9/2019 bà Trần Thị Tuyết H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: 11.933.493 đồng bà Trần Thị Tuyết H phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP A đã nộp là: 5.074.614 đồng theo biên lai thu số 0007148 ngày 28/05/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xoa Huỳnh Thanh Trà

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN

TRƯỞNG THANH PHÚC

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

TRƯƠNG THANH PHÚC

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

